

Bản án số: 128/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27-5-2025
V/v: “Ly hôn giữa anh Q và chị D”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Văn Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thúy D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Anh Q, chị D vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09/4/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ngô Văn Q trình bày:

Anh Ngô Văn Q và chị Trần Thị Thúy D đăng ký kết hôn ngày 25-3-2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm D, xã H. Quá trình chung sống, mặc dù đã có hai con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần trong suốt khoảng thời gian từ 2023 đến 2025 nhưng vẫn không khắc phục được. Anh Q, chị D đã chủ

động ly thân, chị D đã cùng hai con về nhà bố mẹ đẻ chị D tại thị trấn C, huyện H. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh Q xin được ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh Q, chị D có 02 con chung là cháu Ngô Thùy A, sinh ngày 26/10/2015; cháu Ngô Văn Đ, sinh ngày 04/4/2019. Hiện cháu Thùy A, cháu Đ đang ở với chị D tại nhà bố mẹ đẻ chị D. Mặc dù nguyện vọng được nuôi con nhưng các con đều muốn ở cùng chị D để ổn định việc học tập, sinh hoạt nên anh Q nhất trí yêu cầu của chị D, đề nghị giao cả hai con chung cho chị D nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D.

Về tài sản: Anh Q, chị D không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13-5-2025, bị đơn chị Trần Thị Thúy D có lời khai phù hợp với lời khai của anh Q về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng mâu thuẫn, về con chung và tài sản chung cũng như nghĩa vụ chung về tài sản. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị D thuận tình ly hôn với anh Q. Về con chung: Chị D nhận nuôi cả hai con chung cháu Thùy A và cháu Đ, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, anh Ngô Văn Q và chị Trần Thị Thúy D đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q, chị D theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa anh Ngô Văn Q và chị Trần Thị Thúy D là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 3 năm 2015.

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau nên chị D và anh Q thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh Q, chị D đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của anh Q có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ lời khai của anh Q và chị D về nguyện vọng xin được ly hôn, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị D đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Q và chị D, cho anh Ngô Văn Q được ly hôn với chị Trần Thị Thúy D là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Anh Q và chị D có 02 con chung cháu Ngô Thùy A, sinh ngày 26/10/2015; cháu Ngô Văn Đ, sinh ngày 04/4/2019; cả hai con chung đang do chị D nuôi dưỡng. Anh Q, chị D đều thống nhất đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cháu Thùy A, cháu Đ cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D. Cháu Thùy A trên 7 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ là chị D. Từ khi vợ chồng ly thân, chị D đưa hai con về ở với bố mẹ đẻ, được bố mẹ hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng nên cả hai con đều phát triển tốt cả về thể lực và trí lực.

Xét yêu cầu của các đương sự trong việc nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi và điều kiện thực tế của các bên. Vì vậy, cần giao cháu Thùy A, cháu Đ cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, anh Q, chị D đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Ngô Văn Q phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Cho ly hôn giữa anh Ngô Văn Q và chị Trần Thị Thúy D.
2. Về nuôi con chung: Giao các con chung cháu Ngô Thùy A, sinh ngày 26/10/2015; cháu Ngô Văn Đ, sinh ngày 04/4/2019 cho chị Trần Thị Thúy D nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D và có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Do cháu Thùy A, cháu Đ đều đang ở với chị D nên anh Q không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho chị D nuôi dưỡng.
3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Ngô Văn Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000449 ngày 06/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Ngô Văn Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

